

CHÍNH PHỦ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA VỚI SỰ NGHIỆP VĂN HOÁ, GIÁO DỤC THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 - 1954)

HỒ KHANG*

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, bên cạnh việc lãnh đạo, chỉ đạo toàn dân toàn quân ta tiến hành cuộc đấu tranh trên mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao, Đảng, Chính phủ đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng thời đề ra chủ trương và các chính sách nhằm xoá bỏ nền văn hoá ngu dân, xâm lược, thống trị của thực dân Pháp, xây dựng một nền giáo dục dân tộc dân chủ nhân dân, một nền văn hoá dân tộc, khoa học, đại chúng. Các chủ trương, chính sách đó trước hết được thể hiện ở hệ thống văn bản pháp quy mà Chính phủ ban hành như Sắc lệnh, Thông tư, Nghị định, Chỉ thị... Đặt trong bối cảnh đất nước ta sau hơn 80 năm thống trị của thực dân Pháp và mấy năm tàn phá của chiến tranh, phải tiến hành cuộc kháng chiến không cân sức chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của một đế quốc to, thì đây là một mặt trận nóng bỏng và gay go, một sự nghiệp to lớn và gian khó, nhằm tạo ra nền tảng vững chắc để kháng chiến giành thắng lợi. Trong sự nghiệp đó, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (VNDCCH) do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã đề ra những chủ trương, chính sách

tương đối có hệ thống, cơ bản, toàn diện để tổ chức toàn dân phát động toàn dân tham gia thực hiện. Để tiện việc trình bày sự chỉ đạo của Chính phủ đối với sự nghiệp văn hoá, giáo dục trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945 - 1954), chúng ta có thể tạm phân chia quá trình này thành 3 giai đoạn:

- Từ tháng 9-1945 đến tháng 12-1946;
- Từ tháng 1-1947 đến tháng 12-1950;
- Từ tháng 1-1951 đến tháng 12-1954.

Thực ra, việc phân đoạn như trên cũng chỉ là rất tương đối; cốt để dễ trình bày, dễ hình dung quá trình chỉ đạo của Chính phủ trên mặt trận văn hoá, giáo dục mà thôi.

I. GIAI ĐOẠN 1

Cách mạng tháng Tám thành công, một trong những nhiệm vụ cấp bách, nặng nề của Nhà nước VNDCCH là khắc phục hậu quả mà chế độ cũ để lại trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục; từng bước kiến lập một nền văn hoá và một nền giáo dục của chế độ mới.

Một ngày sau khi tuyên bố nền độc lập (2-9-1945), trong phiên họp Hội đồng Chính

* PGS.TS. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

phủ, sáng ngày 3-9, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày trước các vị Bộ trưởng những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước VNDCCH trên các lĩnh vực đối nội và đối ngoại. Một trong những nhiệm vụ cấp bách ấy là "diệt giặc đói" bên cạnh "diệt giặc dốt" và "giặc ngoại xâm". Người cho rằng, "nạn đói là một phương pháp độc ác của bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta., một dân tộc đói là một dân tộc yếu". Vì vậy, Người đề nghị Chính phủ "mở một chiến dịch chống giặc đói". Trên thực tế, trong số những *Sắc lệnh* đầu tiên mà Chính phủ lâm thời ban hành ngay sau ngày 2-9-1945 có những sắc lệnh về văn hóa và giáo dục. Đó là các sắc lệnh (1):

- *Sắc lệnh* số 16, ngày 3-9-1945, đặt ra trong toàn cõi Việt Nam ngạch "Thanh tra học vụ" để kiểm soát việc học theo đúng chương trình giáo dục của Chính phủ dân chủ cộng hòa (điều 1); cử ông Đặng Thai Mai làm Tổng Thanh tra học vụ bậc trung học, ông Nguyễn Hữu Tảo làm Thanh tra học vụ bậc Tiểu học toàn quốc;

- *Sắc lệnh* số 17, ngày 8-9-1945, đặt ra một Bình dân học vụ trong toàn cõi Việt Nam (điều 1); cử ông Nguyễn Công Mỹ làm Giám đốc Bình dân học vụ (Điều 2);

- *Sắc lệnh* số 13, ngày 3-9-1945, bãi bỏ ngạch học quan do thực dân Pháp đặt ra (điều 1); những viên học quan nào đến tuổi về hưu thì được về hưu, những viên nào xét ra bất lực hoặc hạnh kiểm xấu sẽ bị thải hồi, những viên nào xét ra có đủ năng lực và có hạnh kiểm tốt sẽ được bổ dụng tùy theo năng lực vào ngạch khác, (điều 2); những chi tiết thực hành sẽ do ông Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục (Bộ QGGD) ấn định sau (Điều 3);

- *Sắc lệnh* số 19, ngày 8-9-1945, lập cho nông dân và thợ thuyền những lớp học bình

dân buổi tối (Điều 1); hạn trong 6 tháng, làng nào, đô thị nào cũng phải có ít ra là một lớp học dạy được ít nhất là 30 người (Điều 2);

Trong khi đợi lập một nền giáo dục bậc tiểu học cưỡng bách, ngày 8-9-1945, Chính phủ ban hành, *Sắc lệnh* số 20, quy định từ nay việc học chữ Quốc ngữ là bắt buộc và không mất tiền cho tất cả mọi người (điều 1); hạn trong một năm, toàn thể dân chúng Việt Nam trên 8 tuổi phải biết đọc và biết viết chữ Quốc ngữ, quá hạn đó, mỗi người Việt Nam nào trên 8 tuổi mà không biết đọc và biết viết chữ Quốc ngữ sẽ bị phạt tiền (Điều 2); các khoản chi phí sẽ chia cho quỹ hàng tỉnh và hàng xã chịu (Điều 3).

Để thực hiện quyết tâm xoá nạn mù chữ trong một năm, làm cho dân trí mở mang, toàn dân có thêm điều kiện thiết yếu để nâng cao kiến thức dặng tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ nước nhà, với tầm nhìn xa trông rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương dựa vào sự đồng lòng quyết chí của đông đảo nhân dân. Người viết bài đăng trên tờ báo *Cứu quốc* hô hào quốc dân Việt Nam hưởng ứng tích cực phong trào "*diệt dốt*".

Ngay sau ngày giành được nền độc lập, cùng với công cuộc xoá nạn mù chữ, các cấp học tiểu học, trung học, đại học được khai giảng trở lại. Khác với trước đây, khi nước nhà chưa giành được độc lập, người dân Việt Nam phải tiếp nhận một nền học vấn nô lệ, đào tạo những kẻ làm tôi tớ cho chế độ thực dân, giờ đây, nền giáo dục mới là một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam. Mục đích của nền giáo dục này là đào tạo nên những người công dân hữu ích cho công cuộc xây dựng chế độ mới. Trong *Thư gửi học sinh* nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "Các em bây giờ

cố gắng, siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, yêu bạn. Sau hơn 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên ta để lại cho chúng ta, làm sao cho nước ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em" (2).

Trong năm học đầu tiên sau ngày đất nước độc lập, dưới sự chỉ đạo rất nỗ lực của Chính phủ, ở Trung Bộ và Bắc Bộ đã mở được 5.654 trường tiểu học và trung học với 206.789 học sinh; 25 trường trung học với 7.514 học sinh.

Chăm lo tới sự nghiệp giáo dục ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, ngày 20-6-1946, quyền Chủ tịch nước Huỳnh Thúc Kháng ra **Sắc lệnh** mở lớp huấn luyện bình dân học vụ cho các đại biểu người dân tộc. Theo đó, Nha Bình dân học vụ Trung ương sẽ mở lớp huấn luyện, Bộ QGGD sẽ ấn định lịch mở mỗi khoá học; các khoản chi do ngân sách Bắc Bộ và Trung Bộ đảm nhiệm chi. Căn cứ vào thực tế phong trào xóa nạn mù chữ trên cả nước, ngày 3-9-1946, quyền Chủ tịch Huỳnh Thúc Kháng ký tiếp **Sắc lệnh** gia hạn thêm một năm nữa để mọi người Việt Nam học chữ Quốc ngữ.

Với chức năng và quyền hạn của mình, Bộ QGGD cũng đã ban hành các **nghị định**, **thông tư** nhằm phát động mạnh mẽ phong trào bình dân học vụ, xác lập hệ thống giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên...

- **Nghị định** ngày 13-9-1945: lập tại Trường Kỹ nghệ chuyên môn Hà Nội một Hội đồng cải cách có nhiệm vụ khẩn trương

hình thành một chương trình học mới cùng những quy tắc mới cho Trường Kỹ nghệ chuyên môn Hà Nội.

- **Nghị định** ngày 14-9-1945, bãi bỏ tiền học và tiền thi ở tất cả các bậc học (đại học, trung học, tiểu học).

- **Nghị định** ngày 17-9-1945, đặt ông Tổng thanh tra Trung học vụ và Tiểu học vụ thuộc quyền ông Giám đốc Trung học vụ, Tiểu học vụ;

- **Nghị định** ngày 17-9-1945, cấp học bổng cho học sinh bậc trung học theo 2 mức (900 \$ và 450 \$ một năm);

- **Nghị định** ngày 17-9-1945, mở một ký túc xá tại các trường Trung học để nhận học sinh vào lưu trú.

- **Thông tư** ngày 12-9-1945 về việc hành chính trong phạm vi Bộ QGGD tại các tỉnh Bắc Bộ;

- **Nghị định** ngày 18-9-1945 bãi bỏ kỳ thi bằng sơ phạm tiểu học cao cấp cho các tu học tập sự.

Tại các phiên họp những tháng cuối năm 1945, Hội đồng Chính phủ đã quyết nghị một số nội dung thuộc về giáo dục. Trong phiên họp ngày 22-9-1945, Chính phủ chủ trương mở gấp Trường Đại học Việt Nam - dự định vào ngày 15-11-1945. Phiên họp ngày 4-10-1945, Chính phủ tán thành việc mở một trường chính trị và xã hội học; việc mở tất cả các ngành khoa học ở Hà Nội; việc tổ chức tại mỗi trường đại học một quỹ tự trị do Chính phủ, đoàn thể, tư nhân giúp đỡ... Phiên họp ngày 9-10-1945, Chính phủ thông qua một số văn bản sau đây về giáo dục:

- **Nghị định** về việc Chính phủ trợ cấp 500.000 đồng cho quỹ trường học;

- **Sắc lệnh** thiết lập một ban Đại học Văn khoa tại Hà Nội;

- *Sắc lệnh* thiết lập một Hội đồng cố vấn học chính gồm các vị: Bộ trưởng Bộ QGGD (Chủ tịch Hội đồng), Đồng lý Văn phòng Bộ (thư ký), khoảng 30 hội viên Hội đồng lựa chọn trong giáo giới và trong các đoàn thể chính trị, văn hoá, phụ huynh học sinh. Việc lựa chọn thành viên Hội đồng do Bộ trưởng Bộ QGGD quyết định sau khi đã hỏi ý kiến Hội đồng Chính phủ. Nhiệm vụ của Hội đồng gồm: 1. Nghiên cứu một chương trình cải cách các nền học của nước VNDCCH; 2. Theo dõi việc thực hành bản chương trình ấy khi chương trình đã được Chính phủ phê duyệt; 3. Giúp ý kiến cho Bộ trưởng Bộ QGGD về những vấn đề sự phạm khi Bộ trưởng cần đến;

- *Sắc lệnh* thiết lập Hội đồng quản trị đại học;

- *Sắc lệnh* thiết lập một quỹ tự trị cho từng Đại học Việt Nam.

Về phần mình, Bộ QGGD tiếp tục ban hành các văn bản:

- *Nghị định* ngày 3-10-1945, ấn định chi tiết cải bổ những viên học quan về ngạch cũ;

- *Nghị định* ngày 8-10-1945, ấn định ngày khai giảng những trường đại học và cao đẳng tại Hà Nội bắt đầu từ ngày 15-11-1945;

- *Nghị định* ngày 9-10-1945, ấn định số giờ dạy học mỗi tuần lễ của các giáo sư bậc trung học;

- *Nghị định* ngày 16-10-1945, đặt nền học kỹ nghệ cao cấp dưới quyền trực tiếp của ông Giám đốc Trung học vụ;

- *Nghị định* ngày 16-10-1945, ấn định thể lệ tập sự của các sinh viên ban được Trường Y khoa Đại học;

- *Nghị định* ngày 23-10-1945, ấn định những nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị đại

học: 1- Tổ chức việc học ở các ban đại học; 2- Xếp đặt và kiểm soát sự sinh hoạt vật chất và tinh thần tại trường đại học và Việt Nam học xá; 3 - Quản trị ngân sách và quỹ tự trị trường đại học;

- *Nghị định* ngày 23-10-1945, mở một kỳ thi tốt nghiệp cho những thí sinh chưa mãn khoa thứ ba trường Luật khoa Đại học cũ.

- *Nghị định* ngày 24-10-1945, ấn định những lớp trung học mở tại Trường Trung học Chu Văn An và Nguyễn Trãi;

- *Nghị định* ngày 25-10-1945, ấn định thể cấp bằng Y khoa bác sĩ Việt Nam;

- *Nghị định* ngày 31-3-1945, đặt ban Nha khoa dưới quyền kiểm soát của ông Giám đốc Y khoa Đại học.

Trong phiên họp ngày 31-10-1945, Hội đồng Chính phủ bàn việc khai giảng lại các trường đại học, quyết nghị danh sách các vị Hiệu trưởng và Giáo sư do ông Bộ trưởng Bộ QGGD Vũ Đình Hoè lựa chọn; chỉ yêu cầu Ông xét lại trường hợp ông Nguyễn Thiện Lân. Cũng tại phiên họp này, Hội đồng *Chính phủ đồng ý mở một lớp Chính trị xã hội học*.

Ngày 3-11-1945, Bộ QGGD ban hành các nghị định sau đây:

- *Nghị định* mở ở trường Đại học một lớp cao đẳng, dạy những môn thuộc về chính trị và xã hội học. Mục đích lớp này là để đào tạo trong thời hạn 2 năm những chuyên gia có thể bổ làm viên chức cao cấp trong Bộ Ngoại giao và trong những cơ quan hành chính quốc gia.

- *Nghị định* tổ chức Trường Đại học văn khoa tại Hà Nội.

- *Nghị định* miễn bằng tú tài cho những người có bằng thi tốt nghiệp trường cao đẳng sư phạm cũ để ghi tên vào các ban

văn khoa và khoa học Trường Đại học Việt Nam.

Tiếp đó, Bộ QGGD ban hành các nghị định:

- *Nghị định* ngày 12-11-1945, ấn định thể lệ tuyển cử những viên chức của Nha Bình dân học vụ;

- *Nghị định* ngày 12-11-1945, đặt những danh từ để chỉ những văn bằng do Trường Y khoa Đại học cấp;

- *Nghị định* ngày 28-11-1945, bãi bỏ những nghị định ngày 3-6-1936 và ngày 4-12-1942 cùng khoản thứ 11 của Nghị định ngày 12-7-1943 của Toàn quyền Đông Dương về các phụ giáo Trường Y khoa đại học Hà Nội;

- *Nghị định* ngày 3-12-1945, tạm đặt cho Trường Kỹ nghệ sơ cấp dưới quyền trực tiếp của Nha Giám đốc Trung học vụ;

- *Nghị định* ngày 13-12-1945, thiết lập ở mỗi trường trung học Việt Nam một hội đồng giám sát...

Ngày 15-11-1945, các ban: Văn khoa, Chính trị xã hội, Mỹ thuật của Trường Đại học Việt Nam khai giảng. Đầu năm 1946, Trường mở thêm Ban Pháp lý. Ngoài ra, các trường Cao đẳng Công chính, Canh nông - Thú y thuộc Đại học Việt Nam cũng được khai giảng dịp này. Khác với trước kia, từ nay, các môn học đều được giảng dạy bằng tiếng Việt, từ cấp học phổ thông cho đến đại học.

Bước sang năm 1946, trong bộn bề công việc, công tác giáo dục vẫn được chú trọng. Ngày 1-1-1946, Chính phủ lâm thời được cải tổ thành Chính phủ liên hiệp lâm thời. Trong thành phần Chính phủ này, Bộ trưởng Bộ QGGD là ông Vũ Đình Hoè. Ngày 2-3-1946, tại kỳ họp đầu tiên Quốc hội khoá 1, Chính phủ liên hiệp kháng

chiến được thành lập thay cho Chính phủ liên hiệp lâm thời. Giữ chức vụ Bộ trưởng Bộ QGGD là ông Đặng Thai Mai. Căn cứ theo quyết định của Quốc dân Đại hội Việt Nam (ngày 2-3-1946) về tổ chức Chính phủ liên hiệp kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh thiết lập trong Bộ QGGD một *Nha Thanh niên và Thể dục* gồm 1 phòng *Thanh niên* và một phòng *Thể dục* Trung ương.

Trong phiên họp ngày 1-4-1946, Hội đồng Chính phủ đã nghe ông Đặng Thai Mai báo cáo việc Ban Thường trực Quốc hội yêu cầu xem xét việc có nên huỷ bỏ Sắc lệnh tản cư để học trò về Hà Nội học. Sau khi nghe báo cáo, Hội đồng Chính phủ quyết nghị Bộ QGGD nên mở trường gần dân để cho học trò về học. Tiếp đó, ngày 5-4, Hội đồng Chính phủ đồng ý với báo cáo của ông Đỗ Đức Dục về việc tổ chức Đại hội Thanh niên vào ngày 1-5 và lập một ngạch huấn luyện viên thanh niên và thể dục. Ngày 26-4, Hội đồng Chính phủ chấp thuận đề nghị của ông Đặng Thai Mai: cử ông Ca Văn Thỉnh (người Nam Bộ) thay ông Đặng Thai Mai làm Đại lý Bộ Giáo dục trong khi chờ ông Hồ Bắc Thắng là Bộ trưởng chính thức do Nam Bộ cử ra.

Ngày 9-7-1946, quyền Chủ tịch Huỳnh Thúc Kháng đã ký *Sắc lệnh* số 119/SL về tổ chức Bộ QGGD. Theo đó, Bộ QGGD gồm có những cơ quan trung ương thuộc quyền trực tiếp của Bộ về phương diện chuyên môn và hành chính và những cơ quan phụ thuộc quyền các Nha giám đốc Trung ương. Những cơ quan trực thuộc Bộ gồm: Văn phòng, các phòng sự vụ, 5 nha (Nha Tổng giám đốc đại học vụ, Nha Tổng giám đốc trung học vụ kiêm Giám đốc trung học Bắc Bộ, Nha Tổng giám đốc tiểu học vụ kiêm Giám đốc tiểu học vụ Bắc Bộ, Nha Tổng giám đốc bình dân học vụ Bắc Bộ, Nha

Tổng giám đốc Thanh niên và Thể dục Trung ương. Các cơ quan phụ thuộc gồm: các trường đại học, Đông phương Bác cổ Học viện Hà Nội, Sở lưu trữ công văn và thư viện toàn quốc Hà Nội, Việt Nam học xá Hà Nội, Văn hoá viện Trung Bộ Thuận Hoá thuộc Nha Tổng giám đốc đại học vụ; các Sở giám đốc trung học vụ Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ thuộc Nha Tổng giám đốc trung học vụ; các Sở giám đốc tiểu học vụ Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ thuộc Nha giám đốc tiểu học vụ; các sở Giám đốc bình dân học vụ Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ thuộc Nha Tổng giám đốc bình dân học vụ; các Sở giám đốc thanh niên và thể dục Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ thuộc Nha Tổng giám đốc thanh niên và thể dục Trung ương.

Ngày 23-7-1946, quyền Chủ tịch Huỳnh Thúc Kháng ký *Sắc lệnh* lập Hội đồng sách giáo khoa và ấn định thủ tục kiểm duyệt, thẩm định sách giáo khoa. *Sắc lệnh* gồm 5 mục và 17 điều, quy định rõ tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng và của công việc kiểm duyệt, thẩm định.

Ngày 10-8-1946, Chính phủ ban hành *Sắc lệnh* số 146 quy định nguyên tắc căn bản của nền giáo dục mới là: Đại chúng hoá, dân tộc hoá, khoa học hoá; tôn chỉ phụng sự quốc gia, dân chủ. *Sắc lệnh* đề ra các bậc học của nền giáo dục mới gồm:

- Bậc học cơ bản 4 năm, bắt đầu từ năm 1950 sẽ là bậc học cưỡng bách;
- Bậc học tổng quát và chuyên nghiệp;
- Bậc đại học: *Sắc lệnh* số 147 về việc tổ chức bậc học cơ bản cũng được Chính phủ ban hành theo đó, mục đích của bậc học được quy định: ban phát cho học sinh các học thức tối thiểu và một cái giáo dục cơ bản cho tất cả các em trai, gái từ 7 tuổi trở lên. Bậc học cơ bản không phải trả học phí

và bắt đầu từ năm 1950 sẽ là bậc học cưỡng bách. Sự cưỡng bách ấy sẽ tùy theo tình trạng kinh tế, xã hội trong nước mà dần thi hành làm nhiều kỳ.

Bậc học cơ bản sẽ dạy trong các trường cơ bản của chính phủ, trường tư nhân hoặc đoàn thể... Mỗi xã hay liên xã ít ra phải có một trường cơ bản đủ các lớp học. Những trường cơ bản do tư nhân, đoàn thể mở phải theo thể lệ do Bộ QGGD ấn định và phải đặt dưới sự kiểm soát của Chính phủ.

Hạn học trong 4 năm. Các lớp gọi là lớp nhất, nhì, ba, tư. Học sinh không được học 1 lớp quá 2 năm. *Môn học* trong chương trình chia 2 phần: phần giáo huấn và phần dưỡng dục. Phần giáo huấn sẽ dạy những điều thường thức cần thiết về: tập đọc, viết, lịch sử, địa dư, tính, đo lường, khoa học thường thức, ứng dụng, nông thổ, môn học dụng cụ. Phần dưỡng dục huấn luyện về tập quán tốt và làm phát triển những năng khiếu về tinh thần và thể chất (như đức dục, giáo dục công dân, thể dục, thủ công, hát, trò chơi...).

Sắc lệnh còn quy định: các môn học đều dạy bằng Việt Ngữ; hạn tuổi lớp tư từ 7 đến 10 tuổi, lớp ba từ 8 đến 11 tuổi, lớp nhì từ 9 đến 12 tuổi và lớp nhất từ 10 đến 13 tuổi. Học xong 4 lớp sẽ thi tốt nghiệp giáo dục cơ bản. Các giáo viên dạy ở các lớp thuộc bậc học cơ bản phải quá 18 tuổi, hiệu trưởng phải từ 21 tuổi trở lên...

Ngày 8-10-1946, *Sắc lệnh* về việc thành lập ngành học sư phạm nhằm đào tạo đội ngũ giáo viên cho các bậc học trong cả nước, được ban hành. Ngành học sư phạm thống nhất chia thành 3 cấp là sơ, trung, cao cấp.

Ngày 3-11-1946, được Quốc hội Ủy quyền, Hồ Chí Minh thành lập Chính phủ mới, trong đó, Nguyễn Văn Huyền được cử giữ chức Bộ trưởng Bộ giáo dục. Sau khi

thành lập, ngày 12-11-1946, Hội đồng Chính phủ họp bàn về chương trình làm việc 3 tháng của các bộ, về giáo dục, Hội đồng Chính phủ quyết định khuyến khích Bình dân học vụ và phát triển nền đại học mới. Tiếp theo, ngày 28-11, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký *Sắc lệnh* bổ nhiệm ông Hồ Đắc Di giữ chức Tổng giám đốc Đại học vụ thay ông Nguyễn Văn Huyền, ông Nguyễn Như Kon Tum giữ chức Đồng lý sự vụ, ông Hoàng Thiệu Sơn giữ chức Chánh văn phòng, ông Nguyễn Văn Hiếu giữ chức Tổng Thanh tra Trung ương thay cho ông Dương Quảng Hàm. Phiên họp ngày 17-12-1946, Hội đồng Chính phủ đã xem xét việc ban hành *Sắc lệnh* lập trường Đại học Công chính...

Trong năm 1946, Bộ QGGD tiếp tục ban hành các nghị định :

- *Nghị định* ngày 7-1, cử các thành viên tham gia Hội đồng nghiên cứu việc cải cách nền kỹ nghệ học ở Huế;

- *Nghị định* ngày 28-2, quy định các kiểm soát viên của Nha Bình dân học vụ không thuộc một ngạch công chức nào, trong khi chuyển dịch để thừa hành công vụ, được cấp giấy đi xe lửa, xe hơi, tàu thủy không mất tiền;

- *Nghị định* ngày 16-3, hạn tuổi học sinh vào các lớp giáo dục cơ bản (lớp tư, lớp ba, lớp nhì, lớp nhất).

- *Nghị định* ngày 21-3, mở một trường thực nghiệp tại Thuận Hóa (Trung Bộ) thay cho trường Kỹ nghệ thực hành.

- *Nghị định* ngày 3-4, mở tại Hà Nội và các thành phố lớn những lớp sư phạm cấp tốc.

- *Nghị định* ngày 5-4, lập tại Bộ QGGD Hội đồng sách giáo khoa gồm các ông Dương Quảng Hàm (Tổng Thanh tra học vụ làm Chủ tịch), Nguyễn Thị Thục Viên, Đoàn Tâm Đan, Đào Duy Anh, Trần Huy

Cơ, Nguyễn Đỗ Cung, Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Như Kon Tum, Hồ Hữu Tường và một số vị khác...

- *Nghị định* ngày 2-5, đổi tên gọi chức Giám đốc học chính Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ thành Giám đốc tiểu học vụ Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ.

- *Nghị định* ngày 10-7, lập tại Thuận Hoá và Sài Gòn một ban cố vấn học chính địa phương.

- *Nghị định* ngày 25-7, ấn định nhiệm vụ của Hội đồng quản trị đại học và những quy tắc áp dụng cho ngân sách tự trị trường đại học;

- *Nghị định* ngày 26-8, mở kỳ thi tuyển giáo sư phụ khuyết bậc trung học về Ban Văn chương.

Ngoài ra, Bộ QGGD trong những tháng cuối của năm 1946 cũng đã ban hành một số nghị định cho phép thành lập trường, lớp ở một số địa phương; ra các thông tư liên bộ về việc thành lập các trường đào tạo cán bộ y tế, bưu điện, lâm nghiệp..., giải quyết các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, nhân viên công tác trong ngành giáo dục cũng như đối với học sinh, sinh viên...

Bên cạnh giáo dục, Chính phủ đồng thời chú trọng và ban hành hệ thống các văn bản như sắc lệnh, nghị định... nhằm tạo dựng nền văn hoá của chế độ mới. Nền văn hoá ấy - như lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu trong buổi tiếp đoàn đại biểu Ủy ban văn hoá lâm thời Bắc Bộ tháng 9-1945, "cần phải có tính cách khoa học, tính đại chúng thì mới thuận với trào lưu tiến hoá của tư tưởng hiện đại" (3). Nền văn hoá ấy có nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là góp phần vào công cuộc củng cố nền độc lập của nước Việt Nam, "sửa soạn gây dựng cho đất nước một nền văn hoá mới" (4).

Chính vì vậy, ngay sau khi đất nước vừa giành được độc, trước chống chất khó khăn phức tạp của tình hình lúc đó, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn chú trọng tới sự nghiệp văn hoá và đã có sự chỉ đạo cụ thể, sâu sát, kịp thời trên lĩnh vực công tác này. Trong tháng 9-1945, Chính phủ đã ban hành *Sắc lệnh* sáp nhập Trường Viễn đông Bác cổ, nhà Bảo tàng, Thư viện và các Học viện vào Bộ QGGD; *Sắc lệnh* cử ông Ngô Đình Nhu làm Giám đốc Nha Lưu trữ công văn và Thư viện toàn quốc; *Sắc lệnh* quy định cho nhân dân được tự do tín ngưỡng nhưng phải tôn trọng đền, chùa, lăng tẩm, nhà thờ và tất cả những nơi có tính cách tôn giáo... Cũng trong dịp này, ngày 13-9-1945, Chính phủ có *Thông cáo* gửi các thành phố, các Ủy ban nhân dân trên toàn cõi Việt Nam yêu cầu tiến hành ngay việc đổi tên các đường phố, các công viên; lấy tên các anh hùng hào kiệt đã từng chiến đấu cho nền độc lập và nền dân chủ cộng hòa, tên các danh nhân lịch sử, tên các địa phương có chiến tích lịch sử... để đặt. Ngày 21-9-1945, Bộ QGGD ban hành *Nghị định* về việc kiểm soát các thư viện, bảo tàng, Trường Viễn đông bác cổ...

Trên cương vị là Chủ tịch Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những cuộc tiếp xúc với một số tổ chức văn hoá và các nhà hoạt động văn hoá. Tiếp ông Nguyễn Tường Phượng (Tạp chí *Tri Tân*) tại Bắc Bộ phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: Văn hoá với Chính trị có quan hệ chặt chẽ với nhau. Có chính trị mới có văn hoá. Xưa kia, chính trị bị đàn áp, nền văn hoá của ta vì thế không nảy sinh được. Nay nước ta đã độc lập, tinh thần được giải phóng, cần phải có một nền văn hoá hợp với khoa học và hợp với nguyện vọng của dân (5). Người cũng đã đến dự lễ khai mạc Phòng triển lãm Văn hoá tại trụ sở cũ của Hội Khai trí tiến đức (ngày 7-10-1945). Tại đây, Người

phát biểu: "Văn hoá là một cấu trúc thượng tầng. Nhưng cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn hoá mới kiến thiết được. Ngày này, trước khi đi đến sự kiến thiết nước nhà, chúng ta còn phải qua một thời kỳ đấu tranh cực kỳ khổ sở. Giới văn hoá cũng phải cùng các giới đồng bào đi qua chặng đường ấy. Mong rằng anh em văn hoá đã cố gắng, xin cố gắng mãi lên!" (6).

Tháng 10-1945, Bộ QGGD ban hành các nghị định:

- *Nghị định* nhập Nha Khâm Thiên giám (Thuận Hóa) vào Văn hóa Viện Trung Bộ. Điều 2, Nghị định quy định: Nha Khâm Thiên giám (sưu tập, dịch ra tiếng Việt Nam và giải thích sách Trung Hoa và sách Việt Nam viết bằng chữ Hán, soạn sách giáo khoa bằng tiếng Việt Nam về phần chuyên môn của nha ấy...) mỗi tuần phải trình và trao lại cho ông Giám đốc Văn hóa Viện. Mỗi tháng, ông Giám đốc Văn hóa viện phải trình bày sự hoạt động của nha Khâm Thiên giám cho ông Giám đốc Đại học vụ và ông Ủy trưởng giáo dục Trung Bộ.

- *Nghị định* đặt Văn hóa viện Trung Bộ dưới quyền kiểm soát của ông Giám đốc đại học vụ;

- *Nghị định* đổi tên các học viện, thư viện và bảo tàng: Học viện Viễn Đông Bác cổ nay đổi ra là Học viện Đông phương bác cổ; Bảo tàng Louis Pinot ở Hà Nội đổi ra là Quốc gia bảo tàng Viện; Bảo tàng Pamentier ở Đà Nẵng đổi là Lâm Ấp bảo tàng Viện; Bảo tàng Blanchard de Brosse ở Sài Gòn đổi là Gia định bảo tàng Viện; Thư viện Pierre Pasquier ở Hà Nội đổi là Quốc gia thư viện.

Ngày 2-11-1945, Bộ QGGD ra *Nghị định* đặt ở Học viện Đông phương Bác cổ một Hội đồng cố vấn. Nhiệm vụ của Hội đồng là

"tìm những phương châm phát triển khảo cứu về Đông phương".

Trong phiên họp ngày 19-11-1945, Hội đồng Chính phủ đã thông qua bản *dự án sắc lệnh về việc bảo vệ các di tích cổ*. Tiếp đó, ngày 23-11-1945, Chính phủ ra *Sắc lệnh* bãi bỏ Pháp quốc Viễn đông Bác cổ Học viện, quy định nhiệm vụ của Đông phương Bác cổ Học viện. Theo đó, Đông phương Bác cổ Học viện có nhiệm vụ bảo tồn tất cả cổ tích trong toàn cõi Việt Nam, cấm huỷ hoại đình, chùa, đền, miếu, các cổ vật, thành, quách, lăng, mộ, chiếu, sắc, văn bằng... có ích cho lịch sử. Chính phủ công nhận nguyên tắc những khoản trợ cấp hàng năm của toàn quốc, tỉnh và của mỗi người cho Đông phương Bác cổ Học viện.

Đầu năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Thông đạt*, yêu cầu các bộ trưởng trong Chính phủ ban chỉ thị cho nhân viên các sở về việc giữ gìn tất cả công văn, giấy tờ, tài liệu "nhằm phục vụ cho công cuộc kiến thiết quốc gia. Trong năm 1946, Chính phủ ban hành các sắc lệnh sau đây:

- *Sắc lệnh* đặt thể lệ lưu chiếu văn hoá phẩm trong nước. *Sắc lệnh* gồm 6 chương, 19 điều, ấn định cách thức tổ chức việc lưu chiếu văn hoá phẩm, thể lệ cho việc in ấn và sản xuất, thể lệ nhà xuất bản.

- *Sắc lệnh* ấn định những ngày Tết, ngày kỷ niệm lịch sử và tôn giáo là ngày lễ chính thức. Trong những ngày đó, công sở sẽ đóng cửa, viên chức công nhật tại các công sở có quyền hưởng lương trong những ngày nghỉ lễ này.

- *Sắc lệnh* quy định chế độ báo chí gồm 12 điều quy định (tạm thời) về thể lệ xuất bản, kiểm duyệt và trừng phạt những hành vi, những cá nhân vi phạm chế độ báo chí.

- *Sắc lệnh* đặt thể lệ kiểm duyệt các thứ ấn loát phẩm.

Sau khi ở Pháp về, trên cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã có cuộc thăm Đoàn báo chí Việt Nam tại nhà Thủy Tạ bên hồ Hoàn Kiếm (26-10-1946); dự lễ khai mạc Hội nghị Văn hoá toàn quốc lần thứ nhất (24-11-1946). Tại Hội nghị, đọc diễn văn khai mạc, Người nêu rõ: Nền văn hóa mới của Việt Nam phải lấy hạnh phúc của nhân dân, của dân tộc làm cơ sở; phải học lấy những điều tốt đẹp của văn hóa nước ngoài, tạo ra nền văn hóa Việt Nam sao cho nền văn hóa mới phải sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, xa hoa, xa xỉ; phải làm cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập. Người kêu gọi các nhà hoạt động văn hóa chú ý đến nhi đồng, lãnh đạo quốc dân thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ...

Trong khoảng thời gian kể từ ngày tuyên bố nền độc lập (2-9-1945) đến khi Toàn quốc kháng chiến (12-1946), trước những thách thức to lớn, đe dọa sự tồn vong của chế độ mới thiết lập, cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã có những chủ trương, chính sách và biện pháp chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua bao thác ghềnh. Trong bộn bề công việc và trước những thử thách ngặt nghèo, Chính phủ đã chú trọng thích đáng tới sự nghiệp giáo dục, văn hóa; xem đó cũng là

(Xem tiếp trang 23)

(9). Hồ sơ số 075357-7, Phòng Phủ Thống sứ Bắc Kỳ, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, tr. 62.

(10). Hồ sơ số 075357-7, Phòng Phủ Thống sứ Bắc Kỳ, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, tr. 62.

(11), (12). Philippe Papin - Oliver Tessier (chủ biên), *Làng ở vùng châu thổ sông Hồng: vấn đề còn bỏ ngỏ*. Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2002, tr. 190 - 191.

(13) Trần Phương (chủ biên). *Cách mạng ruộng đất ở Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1957, tr. 38.

(14). Nguyễn Kiến Giang. *Phác qua tình hình ruộng đất và đời sống nông dân trước cách mạng tháng Tám*. Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1959, tr. 118.

(15). Trần Thị Chinh. *Đảng bộ Thái Bình lãnh đạo cải cách ruộng đất ở địa phương*. Luận văn ThS. khoa học Lịch sử, Hà Nội, 2006, tr. 86.

(16). Nguyễn Kiến Giang. *Phác qua tình hình ruộng đất và đời sống nông dân trước cách mạng*

tháng Tám. Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1959, tr. 124.

(17). Qua Ninh và Văn Đình. *Vấn đề dân cày*. Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1959, tr. 46.

(18), (19), (22). Nguyễn Kiến Giang. *Phác qua tình hình ruộng đất và đời sống nông dân trước cách mạng tháng Tám*. Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1959, tr. 39, 39, 127.

(20). Vũ Đình Hoè. *Vấn đề đi vay đối với dân quê*. *Nam phong tạp chí*, năm 1941, số 209, tr. 105.

(21). Nguyễn Công Hoan. *Nông dân với địa chủ (tập truyện ngắn)*. Nxb. Văn nghệ, Hà Nội, 1955, tr. 19.

(23). Phạm Quang Trung. *Vấn đề mắc nợ đất đai ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc*. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 1 (266)-1993, tr. 43.

(24). Hồ sơ số 135, Phòng ủy ban cải cách ruộng đất Trung ương (1954 - 1958), Cục Lưu trữ văn phòng Trung ương Đảng, tr. 27.

CHÍNH PHỦ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA VỚI SỰ NGHIỆP...

(Tiếp theo trang 11)

một nhiệm vụ cấp bách cần bắt tay giải quyết sau cách mạng tháng Tám thành công. Đó thực sự là một chủ trương đúng đắn, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng, Nhà nước, đúng đắn là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trên thực tế, những chủ

trương, giải pháp mà Chính phủ ban hành trong giai đoạn này đã đặt cơ sở vững chắc để sự nghiệp văn hóa, giáo dục tiếp tục có những bước phát triển trong giai đoạn kế tiếp.

(Còn nữa)

CHÚ THÍCH

(1). Tất cả sắc lệnh, nghị định, thông tư dẫn trong bài được trích từ: *Việt Nam quốc dân công báo (từ năm 1945 đến 1951)* và *Công báo nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1952-1954)*.

(2). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 32, 33.

(3). Dẫn theo *Tạp chí Tri Tân*, số 205, ngày 20-9-1945.

(4). Dẫn theo *Tạp chí Tri Tân*, số 205, ngày 20-9-1945.

(5). *Tạp chí Tri Tân*, số 205, ngày 20-9-1945.

(6). *Cứu quốc*, số 61, ngày 8-10-1945.